

Bản án số: **15/2025/KDTM - ST**

Ngày: 05/9/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Huy

Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký, Tòa án nhân dân Khu vực 5 - H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - H, tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST – KDTM ngày 10/01/2025 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-KDTM ngày 30/7/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2025/QĐST-KDTM ngày 16/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QTVN (VIB). Người đại diện theo pháp luật: Ông HNV – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông HHH – Giám đốc TT xử lý nợ ngân hàng bán lẻ miền Bắc, khối pháp chế và Quản trị doanh nghiệp của VIB. Ông H ủy quyền lại cho ông BVC, sinh năm 1990; CCCD: 038***094 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18/12/2021; địa chỉ: Thôn NT, xã NA, huyện NL, tỉnh TH. (Nay là: thôn NT, xã NA, tỉnh TH). Ngày 29/7/2025 ông Hiệp ủy quyền lại cho ông HTH, CCCD: 001***118 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2021 và ông NĐV, CCCD: 030***720 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH ngày 17/3/2023 theo giấy ủy quyền số 221309.25, ông H và ông V đều là ChuYV xử lý nợ. Có mặt ông V.

Trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà SailingTower – số 111A Pasteur phường B, quận 1, Tp HC (Nay là: phường S, thành phố HC)

Địa chỉ liên lạc: Tầng 4, tòa nhà Coninco, số 4 TTT, quận ĐĐ, TP H (Nay là: Phường KL, thành phố H).

- Bị đơn: Công ty cổ phần dược liệu TH (gọi tắt là Công ty TH);

Địa chỉ: Số 06 đường PDL, thị trấn YV, huyện G, thành phố H (nay là xã PĐ, thành phố H)

Người đại diện theo pháp luật: Ông THĐ, sinh ngày 06/7/1987; CMND: 172***275 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/4/2013. Số CCCD: 038***927.

Nơi ĐKKHKT: Thôn YP, xã QY, huyện QX, tỉnh TH (nay là thôn PN, xã QY, tỉnh TH). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2024 của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP QTVN (VIB) và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của VIB trình bày:*

Về việc giao kết hợp đồng tín dụng và các văn bản kèm theo:

Ngân hàng TMCP QTVN (VIB) cho Công ty Cổ phần dược liệu TH vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 149.2018.011.HĐTD-VIB ngày 07/5/2018 với nội dung:

- Số tiền: 210.000.000 (hai trăm mười triệu) đồng.
- Ngày giải ngân: 07/5/2018
- Mục đích vay: Vay mua ô tô CHEVROLET SPARK VAN, BKS 29D – 407.50, mục đích kinh doanh;
- Thời hạn vay: 60 tháng, từ 08/5/2018 đến 07/5/2023.
- Lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất: Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9.4%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 4.19%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng Lãi suất cơ sở cộng biên độ 4.49%/năm.
- Số tiền/ngày hoàn trả: Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 25, mỗi tháng trả 3.500.000 VNĐ, số còn lại trả vào cuối kỳ. Hoàn trả lãi: Vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Ngày trả nợ đầu tiên là ngày 25/5/2018, ngày trả nợ cuối cùng là 07/5/2023;
- Ngày trả phí: Theo quy định của VIB từng thời kỳ;
- Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Phương tiện vận tải nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: SPARK, số khung: 7DJJH951786; số máy: 0208HN7X0167, biển số 29D-407.50; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 456195

do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 03/5/2018, đứng tên chủ xe CTCP được liệu TH (Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phươg tiện vận tải số: 149.2018.011.HĐTC-VIB ngày 07/5/2018). Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

VIB đã giải ngân cho Công ty cổ phần được liệu TH theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (gọi chung là Khế ước nhận nợ) số 149.2018.011.KUNN-VIB ngày 07/5/2018 với số tiền 210.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng:

Tính đến ngày 26/07/2021 Công ty TH đã thanh toán được cho VIB số tiền như sau:

- Gốc: 133.000.252 đồng
- Lãi trong hạn: 52.721.822 đồng
- Lãi quá hạn: 505.279 đồng
- Tổng cộng số tiền công ty TH đã thanh toán cho Ngân hàng là: **186.227.353** (một trăm tám mươi sáu triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi ba) đồng.

Công ty TH đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo kể từ ngày 26/7/2021 đến nay không trả thêm khoản tiền nào.

Tạm tính đến hết ngày 30/7/2025, Công ty TH còn nợ VIB tổng số tiền là: **142.823.537** đồng, trong đó:

- Dư nợ gốc: 76.999.748 đồng
- Lãi trong hạn: 6.453.316 đồng
- Lãi quá hạn, phí: 59.370.473 đồng.

Phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty TH thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng đến nay Công ty TH vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP QTVN giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 5 – H giải quyết:

1. Buộc Công ty TH thanh toán trả Ngân hàng TMCP QTVN theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ tạm tính đến hết ngày 30/7/2025 tổng số tiền là: **142.823.537** đồng cụ thể như đã nêu trên.

2. Buộc Công ty TH tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP QTVN các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký trong thời gian

kể từ ngày 31/7/2025 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Ngân hàng TMCP QTVN được quyền thu giữ và tự phát mại hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Phương tiện vận tải nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: SPARK, số khung: 7DJJH951786; số máy: 0208HN7X0167, biển số 29D-407.50; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 456195 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 03/5/2018, đứng tên chủ xe CTCP được liệu TH, để thu hồi nợ nếu Công ty TH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP QTVN. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP QTVN.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

** Bị đơn – Công ty cổ phần được liệu TH, do ông THĐ làm đại diện theo pháp luật:* Sau nhiều lần Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành, không đến Tòa án để làm việc do đó không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện trong đơn khởi kiện cũng như các lời khai đã trình bày tại Tòa án và xác định lại số tiền tính đến hết ngày 05/9/2025, Công ty TH còn nợ VIB như sau:

- Dư nợ gốc: 76.999.748 đồng
- Lãi trong hạn: 6.453.316 đồng
- Lãi quá hạn, phí: 61.132.406 đồng

Tổng cộng công ty TH còn nợ VIB số tiền: **144.585.470 đồng** (một trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi đồng).

Vì vậy, đề nghị:

Buộc Công ty TH phải thanh toán cho VIB toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến hết ngày 05/9/2025 số tiền tổng cộng là **144.585.470 đồng** (một trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi đồng), chi tiết các khoản vay như đã trình bày ở trên.

Ngoài ra, VIB không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện G (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – H) đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành nghiêm túc, không đến Tòa án giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa, vi phạm các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hợp đồng tín dụng: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VIB, buộc Công ty TH phải trả nợ gốc, nợ lãi quá hạn, lãi trong hạn (gọi chung là lãi phải trả) theo Hợp đồng tín dụng số 149.2018.011.HĐTD-VIB ngày 07/5/2018 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 149.2018.011.KUNN-VIB ngày 07/5/2018 kèm theo. Tổng số tiền nợ tính đến hết ngày **05/09/2025** là **144.585.470 đồng** (một trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi đồng) và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên đến ngày Công ty TH thực tế thanh toán hết nợ gốc cho VIB.

- Về hợp đồng thế chấp:

Phương tiện vận tải nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: SPARK, số khung: 7DJJH951786; số máy: 0208HN7X0167, biển số 29D-407.50; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 456195 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 03/5/2018, đứng tên chủ xe CTCP dược liệu TH. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 149.2018.011.HĐTC-VIB ngày 07/5/2018. Đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Xác định Hợp đồng thế chấp và việc đăng ký thế chấp đối với tài sản thế chấp được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, có hiệu lực và buộc các bên phải thi hành.

Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VIB: Trường hợp Công ty TH không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ còn lại thì VIB có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Phương tiện vận tải nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: SPARK, số khung: 7DJJH951786; số máy: 0208HN7X0167, biển số 29D-407.50; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 456195 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 03/5/2018, đứng tên chủ xe CTCP dược liệu TH.

Trong trường hợp phát mại tài sản là xe không đủ để trả nợ cho khoản vay thì công ty TH phải có nghĩa vụ thanh toán nốt số tiền còn nợ VIB.

Trường hợp phát mại tài sản là xe, số tiền thu được lớn hơn khoản nợ mà công ty TH hiện còn nợ VIB, sau khi trừ tiền hiện công ty TH còn nợ VIB, số tiền còn thừa được trả lại cho công ty TH.

* Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H tham gia phiên tòa và người tham gia tố tụng về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

[1.1]. Về yêu cầu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

VIB khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Công ty TH có trụ sở tại số 06 đường PDL, thị trấn YV, huyện G, thành phố H (nay là xã PĐ, thành phố H). Tại thời điểm giao kết các Hợp đồng tín dụng, nguyên đơn, bị đơn đều có đăng ký kinh doanh, mục đích vay vốn là vay mua ô tô CHEVROLET SPARK VAN, BKS 29D – 407.50, mục đích kinh doanh của bên vay, nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc quan hệ kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện G (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – H) thụ lý giải quyết các yêu cầu khởi kiện của VIB và xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - H).

[1.2]. Về việc tham gia tố tụng của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần nhưng bị đơn đều không chấp hành và không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do lần thứ 2.

Nhận thấy, việc bị đơn vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án và vắng mặt tại các phiên tòa đều nhằm mục trốn tránh nghĩa vụ với VIB. Sự vắng mặt này cũng thể hiện việc bị đơn đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyên đơn: Chấp hành tốt các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

[2.1]. Về nội dung và hiệu lực của Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo.

Ngày 07/05/2018, Ngân hàng TMCP QTVN (VIB) đã ký với Công ty Cổ phần được liệt kê TH 01 Hợp đồng tín dụng số 149.2018.011.HĐTD-VIB ngày 07/5/2018 với nội dung: VIB cho công ty TH vay số tiền: 210.000.000 (hai trăm mười triệu) đồng, ngày giải ngân: 07/5/2018, mục đích vay: Vay mua ô tô CHEVROLET SPARK VAN, BKS 29D – 407.50, mục đích kinh doanh; Thời hạn vay: 60 tháng, từ 08/5/2018 đến 07/5/2023. Ngoài ra hợp đồng tín dụng còn quy định về lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất trong hạn, số tiền/ngày hoàn trả, ngày trả phí, lãi quá hạn...

Kèm theo hợp đồng này là đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ (gọi chung là Khế ước nhận nợ) số 149.2018.011.KUNN-VIB ngày 07/5/2018. Căn cứ vào đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ này, VIB đã giải ngân cho công ty TH số tiền 210.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

[2.2]. Xét tính hợp pháp của hợp đồng:

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 119 Bộ luật Dân sự 2015.

Xét Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại các Điều 117, 119, 398, 401, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 4; khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 và điểm đ khoản 1 Điều 25 Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

[2.3]. Về việc thực hiện hợp đồng của các bên và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Về việc thực hiện hợp đồng của các bên:*

Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng cùng khế ước nhận nợ kèm theo, hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Phía Công ty TH đã nhận tổng số tiền vay từ Ngân hàng là **210.000.000** (hai trăm mười triệu) đồng nhưng phía Công ty TH đã không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đúng hạn cho VIB. Tính đến ngày 26/07/2021 Công ty TH đã thanh toán được cho VIB số tiền gốc:

133.000.252 đồng, lãi trong hạn: 52.721.822 đồng, lãi quá hạn: 505.279 đồng. Tổng cộng số tiền công ty TH đã thanh toán cho Ngân hàng là: **186.227.353** (một trăm tám mươi sáu triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi ba) đồng.

Kể từ ngày 26/7/2021 đến nay, công ty TH đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo đến nay không thanh toán thêm khoản tiền nào.

** Về yêu cầu đòi nợ gốc:*

Tính đến hết ngày 05/9/2025, VIB xác định tổng tiền gốc và tiền lãi hiện công ty TH đang nợ VIB là 144.585.470 đồng cụ thể:

- Nợ gốc: 76.999.748 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 6.453.316 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 61.132.406 đồng

Nguyên đơn đã giao nộp căn cứ chứng minh là bảng kê chi tiết nợ gốc, lãi theo lịch trình trả nợ tại các hợp đồng tín dụng cũng như khế ước nhận nợ đã ký kết với Bị đơn và các văn bản về việc điều chỉnh lãi suất đối với từng khoản vay tương ứng.

Căn cứ vào các chứng cứ do Ngân hàng giao nộp và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Công ty TH phải trả số nợ gốc của Hợp đồng tín dụng cùng khế ước nhận nợ kèm theo, đến hết ngày 05/09/2025 là 76.999.748 đồng.

** Về yêu cầu đòi nợ lãi, phí và cách tính lãi suất của nguyên đơn:*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định về lãi suất thì các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Tại Điều 7 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có quy định: Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng... Quan hệ tranh chấp giữa VIB và Công ty TH là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên cần áp dụng các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết tranh chấp này.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty TH trả số tiền lãi tính đến hết ngày 05/09/2025 của các Hợp đồng tín dụng cùng, khế ước nhận nợ kèm theo là: 67.585.722 đồng (bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn). Xét thỏa thuận của các bên về lãi suất, là hoàn toàn tự nguyện; Tòa án đã kiểm tra, xác định Ngân hàng tính số tiền lãi trong hạn, quá hạn theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế

ước nhận nợ, quyết định áp dụng biểu lãi suất điều chuyển vốn nội bộ, biểu phí được bên Ngân hàng niêm yết. Do vậy, căn cứ vào Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 và điểm a, c khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Công ty TH trả số tiền lãi tính đến hết ngày 05/09/2025 của Hợp đồng tín dụng cùng khế ước nhận nợ kèm theo là: 67.585.722 đồng (bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn).

Theo hợp đồng tín dụng và các quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 11; khoản 2 Điều 13 và Điều 25 Quyết định số 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; khoản 1, 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc: Công ty TH phải trả nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 149.2018.011.HĐTD-VIB ngày 07/5/2018 và đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 149.2018.011.KUNN-VIB ngày 07/5/2018 kèm theo cho VIB tạm tính đến hết ngày 05/9/2025 là 144.585.470 đồng cụ thể:

- Nợ gốc: 76.999.748 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 6.453.316 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 61.132.406 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 05/09/2025, Công ty TH còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[2.4] Về hợp đồng thế chấp và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của nguyên đơn:

- Đối với tài sản thế chấp là Phương tiện vận tải nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: SPARK, số khung: 7DJH951786; số máy: 0208HN7X0167, biển số 29D-407.50; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 456195 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 03/5/2018, đứng tên chủ xe CTCP được liệu TH. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 149.2018.011.HĐTC-VIB ngày 07/5/2018. Đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 03/05/2018 các bên thống nhất xác định giá trị tài sản thế chấp là 267.000.000 đồng. Nghĩa vụ được bảo đảm bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với các văn kiện tín dụng ký trước, trong và sau ngày ký hợp đồng thế chấp... Ngày 07/5/2018 các bên đã nộp đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản H theo đúng quy định pháp luật.

Như vậy, trước khi ký hợp đồng thế chấp, các bên đã làm thủ tục xác nhận, thẩm định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp và các phụ lục của hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên ký hợp đồng thế chấp có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội; đối tượng của hợp đồng là có thật, nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật và phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba kể từ thời điểm đăng ký.

Việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với phương tiện vận tải nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: SPARK, số khung: 7DJJH951786; số máy: 0208HN7X0167, biển số 29D-407.50; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 456195 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 03/5/2018, đứng tên chủ xe CTCP dược liệu TH, bị đơn không có ý kiến phản hồi trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Như vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc trường hợp Công ty TH không trả được nợ/ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền kê biên, phát mại phương tiện vận tải nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: SPARK, số khung: 7DJJH951786; số máy: 0208HN7X0167, biển số 29D-407.50 nêu trên để thu hồi nợ.

Trường hợp phát mại tài sản là xe, số tiền thu được không đủ để trả nợ cho khoản vay thì công ty TH phải có nghĩa vụ thanh toán nốt số tiền còn nợ VIB.

Trường hợp số tiền thu được lớn hơn khoản nợ mà công ty TH hiện còn nợ VIB, sau khi trừ tiền hiện công ty TH còn nợ VIB, số tiền còn thừa được trả lại cho công ty TH.

[3]. Xét quan điểm và ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H tham gia phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Cụ thể Công ty TH phải chịu án phí sơ thẩm là: 7.229.274 đồng.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 117, 463 và Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 3; khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91; Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTM ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Áp dụng Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 của Ngân hàng Nhà nước;
- Áp dụng Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN đối với Công ty cổ phần dược liệu TH.

2. Buộc Công ty cổ phần dược liệu TH phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN số tiền còn nợ tính đến hết ngày 05/9/2025 theo Hợp đồng tín dụng số 149.2018.011.HĐTD-VIB ngày 07/5/2018 và đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 149.2018.011.KUNN-VIB ngày 07/5/2018 kèm theo tổng số tiền là: **144.585.470 (một trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi) đồng**, trong đó: Nợ gốc là **76.999.748 đồng**, nợ lãi là **67.585.722 đồng** (gồm lãi trong hạn: 6.453.316 đồng và lãi quá hạn: 61.132.406 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm theo. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp Công ty cổ phần dược liệu TH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo mục 2 của quyết định bản án cho Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN thì VIB có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: phương tiện vận tải nhãn hiệu CHEVROLET, số loại: SPARK, số khung: 7DJJH951786; số máy: 0208HN7X0167, biển số 29D-407.50; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 456195

do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 03/5/2018, đứng tên chủ xe CTCP được liệu TH. Được xác lập thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 149.2018.011.HĐTC-VIB ngày 07/5/2018.

Trường hợp phát mại tài sản là xe, số tiền thu được không đủ để trả nợ cho khoản vay thì công ty TH phải có nghĩa vụ thanh toán nốt số tiền còn nợ VIB.

Trường hợp số tiền thu được lớn hơn khoản nợ mà công ty TH hiện còn nợ VIB, sau khi trừ tiền hiện công ty TH còn nợ VIB, số tiền còn thừa được hoàn lại cho công ty TH.

5. Về án phí:

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN số tiền 3.251.536 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số 0065749 ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố H (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – H).

Bị đơn là Công ty cổ phần được liệu TH phải chịu 7.229.274 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần được liệu TH có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. .

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTP.H;
- VKSND Khu vực 5 - HN;
- Phòng THADS Khu vực 5 - HN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc